

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HS-ST

Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Từ năm 2014 đến năm 2016 tham gia nghĩa vụ quân sự; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/02/2020, đến ngày 19/02/2020 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Văn K, sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1961, nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, trú tại: thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Anh K, ông P, ông K đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2020, Trần Đức T điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17AA - 415.32 đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã X, huyện V với mục đích mua ma túy về bán lại kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) được 01 túi nilon nhỏ ma túy. T cầm túi ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến trục đường thôn Cự Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư nghi vấn, giữ lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Vũ Văn Kiệm và ông Đỗ Văn Phiến, T tự giác giao nộp cho tổ công tác Công an huyện Vũ Thư 01 túi nilon trong suốt, có khóa kẹp, mở kiểm tra bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá mua về để bán lại kiếm lời. Tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước T đang mặc 01 ống (coóng) thủy tinh, là dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ của T 04 túi nilon trong suốt, có khóa kẹp, kích thước mỗi túi 2 x 3cm. T khai nhận túi nilon của T dùng để chia ma túy để bán.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Văn K, ông Đỗ Văn P và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn K; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ ngày 16/02/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 35 phút ngày 16/02/2020, tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 14 giờ ngày 16/02/2020 tại nhà ở của Trần Đức T đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản Kết luận giám định số 59/KLGD- PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine** có khối lượng 0,8166 gam (*Không phải tám nghìn một trăm sáu mươi sáu gam*)”. *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSVT ngày 05 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 ống thủy tinh (coóng), 04 túi nilon trong suốt có khoá kẹp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 16/02/2020, tại trục đường thôn Cự Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã phát hiện, bắt quả tang Trần Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8166 gam (*Không phải tám nghìn một trăm sáu mươi sáu gam*), mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thời gian phục vụ trong quân đội, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.*

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,7735 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 59/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 ống thủy tinh (coóng), 04 túi nilon trong suốt có khoá kẹp thu giữ của bị cáo cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17AA - 415.32, nhãn hiệu VIET THAI. Quá trình điều tra xác định Trần Đức T mượn xe của anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1996, trú tại thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; xe có nguồn gốc rõ

ràng, anh S không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959, trú tại thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (bố vợ anh S) là có căn cứ, không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,7735 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 59/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 ống thủy tinh (coóng), 04 túi nilon trong suốt có khoá kẹp.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 30 ngày 10/3/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Hương**